

Số: /BC-UBND

Tuy Phước, ngày tháng 12 năm 2021

**BÁO CÁO**

**Về việc cung cấp thông tin về công tác bảo vệ môi trường  
theo Thông tư số 19/2016/TT-BTNMT ngày 24/8/2016  
của Bộ Tài nguyên và Môi trường  
(số liệu từ năm 2020 ước tính đến tháng 12/2021)**

Thực hiện Công văn số 2466/STNMT-TTQT ngày 29/9/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định về việc lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo Thông tư số 19/2016/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường và theo đề xuất của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện tại Báo cáo số 513/BC-TNMT ngày 01/12/2021, UBND huyện Tuy Phước cung cấp thông tin về công tác bảo vệ môi trường theo Thông tư số 19/2016/TT-BTNMT ngày 24/8/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường như sau:

**1. Số lượng và diện tích khu dân cư nông thôn tập trung**

Số lượng 11 xã: xã Phước Thắng, xã Phước Hưng, xã Phước Quang, xã Phước Hòa, xã Phước Sơn, xã Phước Hiệp, xã Phước Lộc, xã Phước Nghĩa, xã Phước Thuận, xã Phước An, xã Phước Thành.

Diện tích khu dân cư tập trung: 195.025,66m<sup>2</sup>

**2. Số hộ gia đình chăn nuôi gia súc, gia cầm ở quy mô chưa đạt tiêu chí của kinh tế trang trại là 5.154 hộ; hộ chăn nuôi gia súc chủ yếu là trâu, bò, lợn, dê, nai, thỏ...; chăn nuôi gia cầm chủ yếu là gà, vịt, ngan, ngỗng, chim cút, bồ câu,...**

**3. Tổng lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh:** Hiện nay các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn huyện phát sinh chất thải rắn công nghiệp chủ yếu các ngành nghề chế đá granite; chế biến gỗ, mút xốp, bao bì nhựa, may mặc. Tuy nhiên, hầu hết các doanh nghiệp tận thu để sử dụng vào mục đích khác. Riêng các doanh nghiệp sản xuất chế biến đá granite, phát sinh bột đá, đá vụn,... các doanh nghiệp tự ký hợp đồng thu gom và xử lý nên không xác định được số lượng.

**4.** Số công trình hạ tầng đô thị đang thi công trên địa bàn huyện: 44 công trình (thị trấn Diêu Trì 24 công trình; thị trấn Tuy Phước 20 công trình);

**5.** Tổng lượng nước thải làng nghề phát sinh: Hiện nay trên địa bàn huyện có 02 làng nghề: Làng nghề trồng hoa thuộc thôn Bình Lâm, xã Phước Hòa với diện tích 200.000m<sup>2</sup>, hiện nay các hộ sử dụng nước giếng, nước kênh mương để tưới và không có đồng hồ đo lưu lượng nên không xác định được lượng nước thải sau khi đã thấm thấu vào lòng đất; làng nghề bánh tráng Kim Tây, thuộc thôn Kim Tây, xã Phước Hòa. Hiện nay chỉ còn 07 hộ hoạt động sản xuất, nên lượng nước thải phát sinh ít, đồng thời các hộ đã tận dụng lượng nước thải này để sử dụng trong chăn nuôi.

**6.** Tổng lượng chất thải rắn thông thường làng nghề phát sinh: Làng nghề bánh tráng Kim Tây, thôn Kim Tây, xã Phước Hòa không có phát sinh chất thải rắn; làng nghề trồng hoa Bình Lâm, thôn Bình Lâm, xã Phước Hòa có phát sinh chất thải rắn thông thường như cành cây, lá cây nhưng không đáng kể và các hộ sử dụng ủ làm phân để bón cây và làm chất đốt.

**7.** Tổng lượng chất thải nguy hại làng nghề phát sinh: Làng nghề bánh tráng Kim Tây, thôn Kim Tây, xã Phước Hòa không có phát sinh chất thải nguy hại; làng nghề trồng hoa Bình Lâm, thôn Bình Lâm, xã Phước Hòa có phát sinh chất thải nguy hại như chai, lọ, bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng nhưng không đáng kể, các hộ thu gom tập kết vào các bể chứa bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng do địa phương lắp đặt theo quy định và định kỳ địa phương thu gom và ký kết với đơn vị đủ chức năng để xử lý theo quy định.

**8.** Tỷ lệ số vụ sự cố môi trường khác được ứng phó, khắc phục kịp thời: Không có.

**9.** Tổng diện tích, tỷ lệ rừng đặc dụng, phòng hộ trên diện tích đất rừng: Diện tích rừng trồng: 2.038,3 ha chiếm 9,3% diện tích tự nhiên toàn huyện; trong đó rừng có chức năng phòng hộ 137,9 ha, chiếm 6,76% diện tích đất trồng rừng.

**10.** Số lượng hương ước, quy ước, quy chế về bảo vệ môi trường của cộng đồng được ban hành: Có 224 Tổ tự quản các tuyến đường tự quản, đảm bảo xanh, sạch, đẹp. Ngoài ra, một số tổ chức tôn giáo trên địa bàn huyện cũng tham gia công tác bảo vệ môi trường như: Vận động giáo dân, phật tử... ra quân thu dọn vệ sinh môi trường tại các đường làng, ngõ xóm họ đạo...

**11.** Số lượng dự án đầu tư được xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường: 16 dự án.

**12.** Số lượng và tỷ lệ khu dân cư nông thôn có hệ thống xử lý nước thải tập trung: Trên địa bàn huyện hiện nay chưa đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu dân cư. Tuy nhiên, các hộ dân đã xây dựng hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt theo quy định.

**13.** Tỷ lệ nước thải sinh hoạt khu dân cư nông thôn được xử lý đạt quy chuẩn môi trường: Tất cả các hộ dân trong khu dân cư đã xây dựng hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt (bể tự hoại 03 ngăn) kết hợp bể bioga theo quy định.

**14.** Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn phân loại rác thải tại nguồn trên địa bàn huyện: Có 910 hộ /45.774 hộ đạt 1,98%.

**15.** Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn có công trình vệ sinh đạt yêu cầu: Toàn huyện (11 xã) có 42.557/45.774 hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm đạt yêu cầu, đạt 92,97%.

**16.** Số lượng, tỷ lệ chợ dân sinh được thu gom chất thải rắn: 23/23 chợ ký hợp đồng thu gom rác thải với đơn vị thu gom theo quy định, tỷ lệ đạt 100%.

**17.** Số lượng, tỷ lệ thị trấn/xã có đội, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân tham gia thu gom rác thải: Trên địa bàn hiện nay có 02 đơn vị thực hiện thu gom rác thải, trong đó Ban Quản lý nước sạch và Vệ sinh môi trường huyện thu gom 12 xã, thị trấn và Công ty TNHHXD&PTĐT Thiên Hương thu gom xã Phước Thành, đạt 100%.

UBND huyện Tuy Phước đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét tổng hợp báo cáo UBND tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, PCT UBND huyện (đ/c Xuân);
- Phòng: TN&MT, KT&HT, NN&PTNT huyện;
- Ban QLNS&VSMT huyện;
- Ban QLDA&TXD&PTQĐ huyện;
- CVP, PCVP-2, CVVP (K<sub>2</sub>);
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Nam**